

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Thống kê ứng dụng(3)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403021691	Võ Thành	Đạt	30/07/2006	6.1	8.6	7.6	7.6	Khá
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	Giang	26/04/2007	7.0	8.5	7.6	7.7	Khá
3	2253403021694	Lê Thị Kim	Hạnh	23/12/2007	6.9	8.6	7.5	7.7	Khá
4	2253403021695	Lâm Gia	Huệ	10/11/2007	7.4	8.5	7.1	7.5	Khá
5	2253403021697	Trần Thị Anh	Kỳ	01/11/2007	6.9	8.5	5.2	6.4	Trung bình
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2007	6.3	8.5	5.2	6.3	Trung bình
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	Ngân	13/04/2007	6.6	8.5	5.1	6.3	Trung bình
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh	Nhi	14/04/2007	6.9	8.5	5.2	6.4	Trung bình
9	2253403021702	Phan Thị Yến	Nhi	15/07/2007	6.6	8.5	5.2	6.4	Trung bình
10	2253403021704	Trần Thị Kim	Nhung	06/11/2004	6.9	8.5	5.1	6.4	Trung bình
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim	Quyên	29/07/2007	6.9	8.5	5.1	6.4	Trung bình
12	2253403021708	Lê Phước	Sang	27/01/2006	6.4	8.5	5.2	6.3	Trung bình
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn	Thông	11/11/2007	6.1	8.5	6.6	7.0	Khá
14	2253403021713	Dương Thị Anh	Thư	04/09/2007	6.5	8.5	6.6	7.1	Khá
15	2253403021714	Lương Văn Chí	Toàn	12/07/2007	6.4	8.5	6.5	7.0	Khá
16	2253403021717	Lê Thị Thu	Trang	12/03/2007	6.2	8.5	7.1	7.3	Khá
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/06/2006	5.9	8.5	7.1	7.2	Khá
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường	Duy	02/01/2006	6.6	8.5	7.1	7.4	Khá
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/06/2006	6.6	8.5	7.1	7.4	Khá
20	2253403021723	Mai Thiện	Nhân	21/02/2007	7.0	8.5	7.1	7.5	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 10 tháng 07 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái